TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30.6.2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích**
- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thái Phương Dung** - Thư ký Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: **Bà Lê Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 09.5.2023 về "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14.6.2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn***:* Bà Ngô Thị Minh H, sinh năm 1998.Trú tại: K495/58 Ngô Quyền, phường AHB,quận S, TP Đà Nẵng, có mặt

* **Bị đơn***:* Ông Lê Trí V, sinh năm 1990. Trú tại: K495/58 Ngô Quyền, phường AHB,quận S, TP Đà Nẵng, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Ngô Thị Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lê Trí V tự tìm hiểu với nhau rồi tiến tới kết hôn, có đăng kí kết hôn và được UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 tháng 10 năm 2021. Giấy chứng nhận kết hôn số 98/021. Từ khi kết hôn, vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh V không có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, có lúc anh V đánh đập, hành hung tôi. Tôi đã nhiều lần cho anh Viễn cơ hội để thay đổi tính cách mong vợ chồng đoàn tụ để con được có cha nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, vào tháng 10.2022 anh Viễn lại có thái độ không tôn trọng cha mẹ tôi, từ đó chúng tôi đã không còn chung

sống với nhau, anh V ra ngoài thuê nhà sống riêng, tôi và con sống với bố mẹ ruột của tôi

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Viễn.

- Về quan hệ con chung: Tôi và ông Lê Trí V có 01 con chung là Lê Hoàng Y, sinh ngày 02.11.2021. Ly hôn tôi xin nuôi con chung, và yêu cầu ông V cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/ 1 tháng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* **Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Lê Trí V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và bà Ngô Thị Minh H kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại ba mẹ vợ tại An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Ông Lê Trí V không đồng ý ly hôn với bà Ngô Thị Minh H vì lý do hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả. Trong quá trình chung sống với gia đình vợ, giữa tôi và gia đình bên vợ (bố mẹ vợ và em vợ) có mâu thuẫn nên bố vợ đã đuổi tôi ra khỏi nhà, sau đó tôi ra ở riêng một mình cho đến nay. Mâu thuẫn đỉnh điểm là do vợ chồng cãi nhau, lúc đó đang ở nhà vợ do không kìm chế được nên tôi có tát vợ, và vợ tôi cũng xông vào đánh lại tôi, nhưng sau đó mâu thuẫn được hòa giải.

Mâu thuẫn chính là tôi đề nghị hai vợ chồng ra riêng, gia đình vợ nói tôi ở không được thì đi ra ngoài, do không muốn mâu thuẫn với gia đình vợ tôi tôi đã tự dọn ra ngoài sống, vợ tôi nói rằng chỉ sống với ba mẹ chứ không theo tôi,

Nay vợ tôi làm đơn xin ly hôn, xét thấy vợ chồng nào cũng có mâu thuẫn, do vợ tôi còn nhỏ, suy nghĩ chưa thấu đáo nên tôi đề nghị chị H rút đơn để vợ chồng đoàn tụ về chung sống với nhau đến cuối năm nay, nếu đến cuối năm mà không thể chung sống với nhau được thì sẽ làm đơn thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Lê Hoàng Y, sinh ngày 02/11/2021. Nếu ly hôn, ông Lê Trí V xin nguyện vọng được nuôi con vì tôi có điều kiện về kinh tế để chăm lo cho cháu Lê Hoàng Y đến tuổi trưởng thành.

-Về tài sản chung: không yêu cầu vì toàn đồ dùng cá nhân

-Về nợ chung: không có nợ chung.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án:

+Về hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà Ngô Thị Minh H và ông Lê Trí V cuộc sống hôn nhân thực tế không còn tồn tại, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Minh H.

+Về con chung: bà Ngô Thị Minh H và ông Lê Trí V xác nhận có 01 con chung là Lê Hoàng Y, sinh ngày 02.11.2021. Hiện con chung còn nhỏ nên cần giao cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: cần buộc ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Bà H và ông V không đề yêu cầu nên không xét.

+ Về nợ chung: Bà H và ông V xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn bà Ngô Thị Minh H và ông Lê Trí V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Minh H thì thấy:

[2.1]***Về quan hệ hôn nhân:*** bà Ngô Thị Minh H và ông Lê Trí V kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Theo bà H trình bày: Nguyên nhân chính dẫn đến việc ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông V không có trách nhiệm với gia đình, không có sự tin tưởng vào bà H, có những lần vợ chồng đã xảy ra xung đột, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải những vẫn không có kết quả. Bà H đã nhiều lần cho ông V cơ hội

để thay đổi tính cách mong vợ chồng đoàn tụ để con được có cha nhưng mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, vào tháng 10.2022 bà H và ông V đã không còn chung sống với nhau, ông V ra ngoài thuê nhà sống riêng, bà H và con sống với bố mẹ ruột của bà H. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông V.

Ông V cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẩn là vì vợ chồng sống chung với gia đình vợ nên giữa ông V và gia đình bên vợ (bố mẹ vợ và em vợ) xảy ra mâu thuẩn, gia đình vợ đã đuổi ông V ra khỏi nhà, sau đó ông V ra ở riêng một mình cho đến nay. Mâu thuẩn đỉnh điểm là do vợ chồng cãi nhau, lúc đó đang ở nhà vợ do không kìm chế được nên ông V có tát bà H, và bà H cũng xông vào đánh lại ông V. Khi đó ông V đề nghị hai vợ chồng ra riêng, nhưng bà H và gia đình bà H không đồng ý, ông V có thuyết phục nhưng bất thành, nay ông V đề nghị bà H suy nghĩ lại và rút đơn ly hôn về vợ chồng chung sống đến cuối năm nay, nếu vẫn không được thì ông V sẽ đồng ý thuận tình ly hôn với bà H. Nếu bà Hòa vẫn cương quyết đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Theo đơn xác nhận tại UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà Hòa và ông V mâu thuẩn như thế nào địa phương không rõ, chỉ biết hiện nay bà Hòa và ông V đã không còn chung sống với nhau bà H và con gái nhỏ đang sống với ba mẹ ruột của mình tại An Hải Bắc,quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Hòa yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] ***Về quan hệ con chung:*** bà Ngô Thị Minh H và ông Lê Trí V xác nhận có 01 con chung là Lê Hoàng Y, sinh ngày 02.11.2021. Cả hai đều có nguyện vọng nuôi con chung.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy con chung Lê Hoàng Y, sinh ngày 02.11.2021 còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay đang sinh sống với mẹ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên cần giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật HNGĐ năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà H yêu cầu ông V cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cả hai vợ chồng. Hiện nay bà Hòa là giáo viên có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/1tháng, ông V là nhân viên của Công ty du lịch thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/1 tháng do vậy buộc ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền

nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]***Về tài sản chung:*** bà Ngô Thị Minh H và ông Lê Trí V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.3]***Về nợ chung***: bà Ngô Thị Minh H và ông Lê Trí V khai nhận không có nên không xét.

Nếu sau này bà Ngô Thị Minh H và ông Lê Trí V có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[2.4] ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : bà H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Ngô Thị Minh H đối với ông Lê Trí V

Tuyên xử: bà Ngô Thị Minh H, sinh năm 1998 được ly hôn với ông Lê Trí V, sinh năm 1990.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98 do UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày ngày 14.10.2021 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Y, sinh ngày 02.11.2021 cho bà Ngô Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

- Buộc ông Lê Trí V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ 1 tháng (*ba triệu đồng*). Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 30.6.2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi, theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Ngô Thị Minh H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00003728 ngày 09.5.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Ngô Thị Minh H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Lê Trí V phải nộp 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- UBND p. An Hải Bắc, q Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy